TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày 17-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Diễn

2. Bà Phạm Thị Thúy Mùi

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2019, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn D, sinh ngày 02/10/1981 tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức H1, sinh năm 1945; và bà: Nguyễn Thị D1, sinh năm 1950; có vợ: Vũ Thị P, sinh năm 1987 và 02 con: Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 43/HSST ngày 26/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 22/12/2019 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (có mặt).

Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Bá T, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn L, xã A1, huyện Q, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Xuân D2, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn Đ, xã A1, huyện Q, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 19/12/2019, tại khu vực cánh đồng thuộc thôn L, xã A1, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện Nguyễn Văn D có biểu hiện liên quan đến ma túy, khi yêu cầu dừng lại để kiểm tra thì Nguyễn Văn D lấy từ túi quần bên phải phía trước đang mặc 01 gói bên ngoài bằng nilon vứt xuống đất, tổ công tác đã yêu cầu Nguyễn Văn D nhặt lên cùng về trụ sở Ủy ban nhân dân xã A1, huyện Q, kiểm tra và quản lý của Nguyễn Văn D 01 gói nilon trong suốt có nẹp viền màu đỏ, bên trong là lớp giấy trắng chứa chất bột màu trắng, dạng cục. Công an huyện Quỳnh Phụ đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn D không phát hiện quản lý đồ vật, tài sản gì liên quan đến ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 487/KLGĐ-PC09 ngày 20/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *"Mẫu vật gửi giám định (Chất bột màu trắng dạng cục) là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,2302 gam (Không phẩy hai nghìn ba trăm linh hai gam)*.

Heroine STT: 09, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ."

Tại phiên tòa bị cáo khai: Do nghiện ma túy nên sáng ngày 19/12/2019, bị cáo đi bộ từ nhà đến khu vực xã A1, huyện Q tìm mua ma túy để sử dụng. Đến nơi, bị cáo hỏi và mua của một người đàn ông không quen biết, khoảng 30 tuổi 01 gói ma túy giá 100.000 đồng, bị cáo giấu gói ma túy vào túi quần bên phải đang mặc đi tìm nơi sử dụng, khi đi đến khu vực cánh đồng thôn L, xã A1, huyện Q thì bị phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của người chứng kiến là ông Nguyễn Bá T và ông Nguyễn Xuân D2 có trong hồ sơ vụ án có nội dung: Sáng ngày 19/12/2019, hai ông được mời đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã A1, huyện Q chứng kiến việc Công an huyện Quỳnh Phụ kiểm tra người và quản lý của Nguyễn Văn D 01 gói nhỏ bằng nilon trong suốt có nẹp viền màu đỏ chứa chất bột màu trắng dạng cục nghi là ma túy; Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKSQP ngày 03/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Văn D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng

tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2019; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy vật chứng là heroin thu được của bị cáo trong bao niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng, nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên sáng ngày 19/12/2019 đã đi mua ma túy ở khu vực xã A1, huyện Q mục đích sử dụng cho bản thân, sau khi mua được 01 gói ma túy, đang đi tìm chỗ để sử dụng thì bị bắt giữ. Bị **c**áo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện Quỳnh Phụ lập ngày 19/12/2019, lời khai của những người chứng kiến, bản kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 19/12/2019, tại khu vực thôn L, xã A1, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn D đã có hành vi cất giấu trên người 01 gói Heroine có khối lượng *0,2302* gam mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

...

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố và kết luận bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Mặc dù bị cáo không dùng công cụ, phương tiện, thủ đoạn nguy hiểm khi phạm tội, mà chỉ tàng trữ ma túy mục đích để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, nhưng tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội, ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe, làm suy thoái giống nòi, là căn nguyên phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ "*người phạm tội thành khẩn khai báo*" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ , hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng; xét thấy tội phạm bị cáo thực hiện là tội nghiêm trọng, bản thân bị cáo năm 2013 đã bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", vì vậy bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra và việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong thời gian chấp hành hình phạt là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*", như vậy bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định; tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán kiếm lời, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo, do đó cơ quan Điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 gói chứa chất bột màu trắng dạng cục, kết quả giám định kết luận là ma túy loại heroin và hoàn trả mẫu vật sau giám định, xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, do đó cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 12 năm 2019.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,1991 gam (*Không phẩy một nghìn chín trăm chín mươi mốt gam*) heroin và toàn bộ bao gói trong bao niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 487/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 04/3/2020.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương Liên

Nơi nhận
- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan THAHS CA huyện Quỳnh Phụ;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Nhà tạm giữ CA huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình;
- Lưu HS, VP.